

CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI PHÚ BÀI
PHU BAI SPINNING MILL JOINT
STOCK COMPANY

Số: 1400/CV-SPB
No.: 1400/CV-SPB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Huế, ngày 07 tháng 04 năm 2026
Hue, 07th April 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG KHÁC
OTHER EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam / Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: Vietnam Exchange / Hanoi Stock Exchange

- Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI PHÚ BÀI**
PHU BAI SPINNING MILL JOINT STOCK COMPANY
 - Mã chứng khoán/Stock code: SPB / SPB
 - Địa chỉ/Address: KCN Phú Bài, Phường Phú Bài, Thành phố Huế, Việt Nam / Phu Bai Industrial Zone, Phu Bai Ward, Hue City, Vietnam
 - Điện thoại liên hệ/Tel.: (0234)- 3863240; Fax: (0234)- 3863363
 - E-mail: info@phubaispinning.com
- Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:**
DỰ THẢO TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 (Tiếp theo)
DRAFT DOCUMENTS FOR 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS (Continuing)
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 07/04/2026 tại đường dẫn**
<https://phubaispinning.com/dai-hoi-dong-co-dong>
This information was published on the Company's website on 07/04/2026, as in the link
<https://phubaispinning.com/dai-hoi-dong-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố
We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm / Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố
Documents on disclosed information:

- Báo cáo của BKS- Đánh giá hoạt động SXKD Cty SPB năm 2025 / Report of Supervisory Board on evaluation of operation results in 2025;
- Tóm tắt Báo cáo Tài chính Công ty CP Sợi Phú Bài năm 2025 / Summary Financial Report of Phu Bai Spinning Mill JSC for 2025

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật

Legal representative

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



Trần Đình Hiệp



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2025**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Sợi Phú Bài;
Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 Công ty CP Sợi Phú Bài thông qua;
Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty CP Sợi Phú Bài đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán KPMG;
Căn cứ thực tế triển khai hoạt động SXKD năm 2025 tại Công ty CP Sợi Phú Bài;

Ban Kiểm soát Công ty CP Sợi Phú Bài đã tiến hành kiểm tra, soát xét hoạt động của Hội đồng Quản trị, Cơ quan Điều hành về việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định tại Điều lệ Công ty trong quá trình quản trị và điều hành Công ty trong năm 2025.

Nay, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025. Cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Thành viên Ban Kiểm soát gồm có:

- | | |
|----------------------------|--------------------------|
| 1. Bà Nguyễn Ngọc Mai Chi: | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2. Ông Hoàng Duy Khánh: | Thành viên Ban Kiểm soát |
| 3. Ông Võ Hoàng Phụng: | Thành viên Ban Kiểm soát |

2. Thủ lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

Thủ lao của Ban Kiểm soát thực hiện đúng theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2025.

Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 tuân thủ theo các Quy định và Quy chế nội bộ của Công ty.

3. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ như sau:

- Ban Kiểm soát đã thường xuyên trao đổi, hội ý nhằm nắm bắt tình hình quản lý, điều hành của HĐQT và CQĐH, qua đó tăng cường công tác giám sát, kịp thời nhận diện và cảnh báo các rủi ro, bảo đảm quyền lợi của cổ đông.
- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện trên các nội dung trọng yếu sau:
 - Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh; theo dõi việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và tình hình tài chính của Công ty.
 - Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT trong công tác quản lý, điều hành.
 - Theo dõi, đánh giá các rủi ro trọng yếu liên quan đến dòng tiền, đầu tư và quản trị vốn lưu động.
 - Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.
 - Trong năm 2025, không phát sinh đơn thư khiếu nại liên quan đến HĐQT và Cơ quan Điều hành.

Nhìn chung, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo tính độc lập và khách quan trong hoạt động giám sát.

II. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2025:

Các nội dung đánh giá bao gồm:

- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025.
- Đánh giá tình hình tài chính của Công ty năm 2025.
- Đánh giá công tác đầu tư theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT năm 2025.
- Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị và Cơ quan Điều hành Công ty.
- Kiến nghị của Ban Kiểm soát.

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài năm 2025:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Thực hiện 2024	Năm 2025		So sánh	
				NQ	Thực hiện	NQ	Cùng kỳ
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1,346.47	1,155.00	1,124.78	97.4%	83.5%
2	Kim ngạch XK	Triệu USD	43.60	36.00	39.61	110.0%	90.8%
3	Sản lượng	Tấn sợi	16,629.00	14,900.00	14,861.48	99.7%	89.4%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15.50	30.00	23.60	78.7%	152.3%
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/tháng	10.50		11.80		112.4%
6	Số lượng lao động	người	661.00		631.00		95.5%

* Nhận xét:

- Năm 2025 ghi nhận nhiều biến động đan xen cơ hội đối với ngành bông sợi và dệt may Việt Nam. Trong bối cảnh thị trường toàn cầu tiếp tục tái cấu trúc chuỗi cung ứng, yêu cầu minh bạch, bền vững và hiệu quả ngày càng gia tăng, cùng với những thay đổi về chính sách thuế quan tại các thị trường xuất khẩu chủ lực, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động đáng kể.

- Bên cạnh đó, áp lực từ biến động giá nguyên liệu, chi phí logistics, chi phí điện, mặt bằng lãi suất tăng và tỷ giá biến động mạnh đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động trong kỳ. Trước tình hình này, Công ty đã triển khai một số biện pháp tối ưu chi phí trong sản xuất, cùng với việc tối ưu sản xuất các mặt hàng cho khách hàng truyền thống, Công ty cũng mở rộng tệp khách hàng mới, tham gia các chuỗi mới, sản phẩm mới nhằm tạo lợi thế cạnh tranh. Kết quả, Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt 23.6 tỷ đồng (đạt 78.7% kế hoạch), nhưng vượt 52.3% so với năm 2024. Kết thúc năm 2025, Công ty đã hết Lỗ lũy kế và đạt Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 4.8 tỷ đồng.

- + Các chỉ tiêu Doanh thu, Sản lượng giảm so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do ảnh hưởng của việc đầu tư, thay thế máy móc thiết bị trong Quý III. Tuy nhiên, các chỉ tiêu này cơ bản đạt kế hoạch năm do Đại hội đồng cổ đông đề ra (Doanh thu đạt 97.4%, Sản lượng đạt 99.7%). Kim ngạch xuất khẩu mặc dù giảm so với năm 2024 nhưng vẫn vượt kế hoạch khoảng 10%, cho thấy Công ty duy trì được thị trường tiêu thụ trong bối cảnh khó khăn chung.
- + Thu nhập bình quân người lao động đạt 11.8 triệu đồng/tháng, tăng 12.4% so với cùng kỳ, trong khi số lượng lao động giảm 4.5%, phản ánh năng suất lao động được cải thiện.

2. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty năm 2025:

2.1. Một số chỉ tiêu tài chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2024	2025	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối
A	TÀI SẢN	911,899	1,013,754	101,855	111.2%
I	Tài sản ngắn hạn	488,058	498,499	10,441	102.1%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	52,096	26,995	(25,101)	51.8%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	16,000	9,500	(6,500)	59.4%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	149,744	111,905	(37,839)	74.7%
4	Hàng tồn kho	250,354	299,877	49,523	119.8%
5	Tài sản ngắn hạn khác	19,864	50,222	30,358	252.8%
II	Tài sản dài hạn	423,841	515,255	91,414	121.6%
1	Tài sản cố định, trong đó	416,809	417,015	206	100.0%
	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>416,693</i>	<i>416,959</i>	<i>266</i>	<i>100.1%</i>
	<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>116</i>	<i>56</i>	<i>(60)</i>	<i>48.3%</i>
2	Tài sản dở dang dài hạn	1,853	92,152	90,299	4973.1%
3	Tài sản dài hạn khác	5,179	6,088	909	117.6%
B	NGUỒN VỐN	911,899	1,013,754	101,855	111.2%
III	Nợ phải trả	674,825	754,744	79,919	111.8%
1	Nợ ngắn hạn	377,650	426,380	48,730	112.9%
2	Nợ dài hạn	297,176	328,364	31,188	110.5%
IV	Vốn chủ sở hữu	237,074	259,010	21,936	109.3%
1	Vốn góp của CSH	133,001	133,001	-	100.0%
	Quỹ đầu tư phát triển	68,452	68,452	-	100.0%
	LNST chưa phân phối/(Lỗ lũy kế)	-17,170	4,766	21,936	
	<i>LNST/(Lỗ) chưa phân phối kỳ trước</i>	<i>-32,326</i>	<i>-17,170</i>	<i>15,156</i>	<i>53.1%</i>
	<i>(Lỗ)/LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>15,156</i>	<i>21,936</i>	<i>6,780</i>	<i>144.7%</i>

* Nhận xét một số vấn đề trọng yếu:

- **Tổng Tài sản năm 2025** tăng 11.2% so với năm 2024, trong đó: Tài sản ngắn hạn tăng 2.1% và Tài sản dài hạn tăng 21.6%.

Về Tài sản ngắn hạn: tăng 10.4 tỷ so với cùng kỳ, chủ yếu do Hàng tồn kho tăng 49.5 tỷ và Tài sản ngắn hạn khác tăng 30.4 tỷ, trong khi các chỉ tiêu Tiền và tương đương tiền, Tiền gửi ngân hàng, Các khoản phải thu ngắn hạn có xu hướng giảm.

- Các khoản tiền gửi có kỳ hạn giảm từ 151 tỷ (tại 31/12/2024) xuống còn 66.6 tỷ (tại 31/12/2025), do Công ty sử dụng nguồn vốn này thanh toán một phần chi phí đầu tư “Dự án đầu tư thay thế thiết bị tại Công ty CP Sợi Phú Bài”, mua sắm máy móc thiết bị nhỏ lẻ và bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hàng tồn kho: tại thời điểm 31/12/2025, tồn kho Nguyên liệu chính tăng 86 tỷ so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó chủ yếu do tồn kho Bông tăng 1,749 tấn (khoảng 84 tỷ), trong lúc Hàng đi đường giảm 729 tấn (giảm 32 tỷ). Việc gia tăng tồn kho nguyên liệu góp phần đảm bảo nguồn đầu vào phục vụ sản xuất, tuy nhiên cũng làm tăng nhu cầu vốn lưu động và tiềm ẩn rủi ro về thanh khoản.
- Tài sản ngắn hạn khác: tăng 52.8% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do phát sinh khoản thuế giá trị gia tăng được khấu trừ lớn (45.7 tỷ), trong đó số thuế chưa được hoàn là 41.2 tỷ đồng.

Về Tài sản dài hạn: tăng 91.4 tỷ (tương ứng 21.6%) so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do tăng Tài sản dở dang dài hạn liên quan đến dự án đầu tư thay thế máy móc thiết bị tại Công ty. Dự án đã hoàn thành giai đoạn chạy thử và chính thức đưa vào sử dụng từ ngày 01/01/2026.

- **Nguồn vốn năm 2025** tăng 11.2% so với năm 2024; Trong đó: Nợ phải trả tăng 11.8% và Vốn chủ sở hữu tăng 9.3%.

Nợ phải trả tăng 79.9 tỷ chủ yếu là do:

- Nợ ngắn hạn tăng 48.7 tỷ đồng (tương ứng 12.9%), trong đó nợ Dư nợ vay ngắn hạn tăng 78.5 tỷ đồng (30.4%), chủ yếu nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ dự trữ nguyên liệu.
 - Nợ dài hạn tăng 31.2 tỷ đồng (tương ứng 10.5%), phát sinh từ việc giải ngân thanh toán chi phí đầu tư “Dự án đầu tư thay thế thiết bị tại Công ty CP Sợi Phú Bài”.
- ⇒ Việc gia tăng nợ vay, đặc biệt là nợ ngắn hạn, góp phần đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, tuy nhiên cũng làm gia tăng áp lực trả nợ và chi phí tài chính trong bối cảnh lãi suất có xu hướng tăng.

Vốn Chủ sở hữu (VCSH): tăng 21.9 tỷ đồng so với năm 2024, tương ứng mức tăng 9.3%, chủ yếu do Công ty ghi nhận Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 21.9 tỷ đồng. Nhờ đó, Công ty đã xóa hết lỗ lũy kế và ghi nhận Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đạt 4.8 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm.

2.2. Các chỉ tiêu phân tích tài chính:

TT	Chỉ tiêu	2024	2025	So sánh
A	KHẢ NĂNG SINH LỜI			
1	Biên lợi nhuận gộp	8.10%	10.87%	134.2%
2	Biên lợi nhuận hoạt động	1.11%	1.89%	170.8%
3	ROS = LNST/DTT	1.14%	1.98%	173.6%
4	ROA = LNST/Tổng TSBQ	1.69%	2.28%	134.5%
5	ROE = LNST/VCSH BQ	6.60%	8.84%	133.9%
6	EBITDA/DTT	5.93%	8.42%	142.0%
B	DÒNG TIỀN			
1	Dòng tiền thuần từ HĐKD (CFO)	101,791	(27,929)	
2	CFO / Lợi nhuận sau thuế	6.72	-1.27	
3	Cash Flow Margin (CFO/DTT)	8%	-3%	
C	HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN			
1	Vòng quay HTK = GVHB / HTK BQ	5.04	3.59	71.1%
2	Ngày tồn kho = 365/Vòng quay HTK	72.36	101.79	140.7%
3	Vòng quay khoản phải thu (= DTT/Phải thu KH bq)	19.76	22.62	114.5%
4	Ngày thu tiền = 365/Vòng quay KPT	18.47	16.14	87.4%
5	Vòng quay khoản phải trả (= Giá vốn/Phải trả KH bq)	17.80	15.44	86.7%
6	Ngày trả tiền = 365/Vòng quay KPT	20.51	23.64	115.3%
D	KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
1	Hệ số thanh toán hiện hành = TSNH/Nợ NH	1.29	1.17	90.5%
2	Hệ số thanh toán nhanh = (TSNH-HTK)/Nợ NH	0.63	0.47	74.0%
3	Vốn lưu động thuần = TSNH-Nợ NH	110,408	72,119	65.3%
E	ĐÒN BẦY TÀI CHÍNH			
1	Tỷ lệ nợ / Vốn chủ sở hữu (D/E)	2.85	2.91	102.4%
2	Tỷ lệ tổng nợ / Tổng tài sản	74.00%	74.45%	100.6%

TT	Chỉ tiêu	2024	2025	So sánh
F	ĐO LƯỜNG CẤU TRÚC TÀI CHÍNH VÀ TĂNG TRƯỞNG			
1	Tỷ lệ vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	26.00%	25.55%	98.3%
2	Tốc độ tăng trưởng doanh thu	7.46%	-16.46%	
3	Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận	138.26%	44.73%	32.4%
4	Khả năng tài trợ dài hạn = VCSH + NDH - TSDH	110,409	72,119	65.3%

*** Nhận xét:**

- + **Đánh giá về khả năng sinh lời:** Năm 2025 ghi nhận sự cải thiện đồng loạt ở tất cả các chỉ tiêu sinh lời (biên gộp, biên hoạt động, ROS, ROA, ROE, EBITDA/DTT). Trong đó:
 - Biên lợi nhuận gộp tăng 34.2% cho thấy hiệu quả hoạt động sản xuất được cải thiện. Nguyên nhân chủ yếu do giá bông bình quân nhập năm 2025 giảm khoảng 5% so với năm 2024 góp phần làm giá vốn trên mỗi kg sợi giảm nhẹ 0.13%, đồng thời giá bán sợi bình quân tăng 2.06% (do tỷ giá tăng). Tuy nhiên, với mức đạt 10.87%, Biên lợi nhuận gộp vẫn ở mức thấp, phản ánh đặc thù ngành sợi có biên lợi nhuận mỏng và phụ thuộc nhiều vào biến động thị trường.
 - Biên lợi nhuận hoạt động tăng 70.8%: tăng trưởng tương đối cao nhưng nền thấp. Chênh lệch giữa biên gộp (10.87%) và biên hoạt động (1.89%) cho thấy chi phí tài chính ảnh hưởng nhiều đến lợi nhuận. Trong năm 2025, chi phí tài chính là 39.9 tỷ, doanh thu tài chính là 15.1 tỷ => Lỗ từ hoạt động tài chính là 24.8 tỷ (tăng 32% so với năm 2024)
 - ROS, ROA, ROE, EBITDA/DTT: có cải thiện nhưng vẫn ở mức thấp.
- + **Đánh giá về dòng tiền:** Năm 2025, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận âm 27.9 tỷ đồng. Tuy nhiên, nguyên nhân chủ yếu đến từ khoản hoàn thuế GTGT chưa được hoàn với giá trị 41.2 tỷ đồng và tác động từ việc gia tăng tồn kho nguyên liệu quy mô lớn. Loại trừ yếu tố hoàn thuế mang tính thời điểm, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh vẫn dương khoảng 13.3 tỷ đồng, cho thấy hoạt động cốt lõi vẫn tạo tiền, đây là rủi ro mang tính thanh khoản ngắn hạn. Công ty tiếp tục quản lý chặt chẽ vốn lưu động và tiến độ hoàn thuế để hạn chế áp lực thanh khoản ngắn hạn.
- + **Đánh giá giá hiệu quả sử dụng tài sản:** Năm 2025, hiệu quả sử dụng tài sản có xu hướng suy giảm do tồn kho luân chuyển chậm, mặc dù công tác thu hồi công nợ được cải thiện. Đối với doanh nghiệp sản xuất sợi – nơi tồn kho chiếm tỷ trọng lớn – sự suy giảm này có tác động đáng kể đến dòng tiền và hiệu quả tài chính chung. Trong bối cảnh giá bông biến động, việc tích trữ tồn kho lớn tiềm ẩn rủi ro giảm giá và ảnh hưởng đến biên lợi nhuận các kỳ sau.
- + **Đánh giá về khả năng thanh toán:** Hệ số thanh toán hiện hành và Hệ số thanh toán nhanh giảm so với năm 2024, và ở mức thấp, khả năng đáp ứng nợ ngắn hạn giảm, biên an toàn thanh khoản thu hẹp, khả năng thanh khoản phụ thuộc nhiều vào tiêu thụ. Vốn lưu động thuần giảm mạnh (gần 35%), phản ánh nguồn đệm tài chính ngắn hạn suy giảm đáng kể.
- + **Đòn bẩy tài chính:** Tỷ lệ nợ/Vốn chủ sở hữu tăng 2.4%, Tỷ lệ nợ/Tổng tài sản duy trì mức cao (>70%), nguyên nhân do: (i) lượng nguyên liệu tồn kho lớn và phần lớn nguồn tiền mua nguyên liệu dự trữ đến từ nguồn vay ngắn hạn; (ii) trong năm công ty thực hiện đầu tư thay thế MMTB tại nhà máy 2 với số vốn vay là 57.2 tỷ đồng; (iii) đồng thời dư nợ vay dài hạn từ dự án nhà máy sợi 3 vẫn còn cao (tại 31/12/2025 là 271 tỷ đồng). Việc gia tăng đòn bẩy trong bối cảnh dòng tiền suy giảm và tồn kho lớn làm gia tăng rủi ro tài chính tổng thể.
- + **Đo lường cấu trúc tài chính và tăng trưởng:** Trong năm 2025, sản lượng sản xuất có giảm do phải chuẩn bị mặt bằng và lắp máy tại dây chuyền 2 dẫn đến doanh thu sụt giảm, tuy nhiên Lợi nhuận sau thuế vẫn đạt được mức tăng trưởng đáng kể là 44.73%.

2.3. Thẩm định Báo cáo Tài chính:

Kết quả kiểm tra không thay đổi so với Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán KPMG: BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính; bảng cân đối kế toán, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

- + Báo cáo tài chính đã được lập đúng theo mẫu quy định, trên cơ sở các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.
- + Số liệu trên Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, khách quan, đầy đủ tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025.

3. Đánh giá công tác đầu tư

Đầu tư theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT:

DVT: Tỷ đồng

STT	Tên dự án	Tổng dự toán được duyệt	Tổng giá trị thực hiện đến 31/12/2025	Tiến độ thực hiện
I/	Giai đoạn 2024 - 2025			
	Đầu tư thay thế thiết bị tại Công ty CP Sợi Phú Bài từ Quý III/2024 - Quý III/2025	96.56	96.43	Đã hoàn thành (T.12/2025)
II/	Giai đoạn 2025 – 2026			
1	Đầu tư thay thế mới Mái nhà xưởng 05 vạn cọc sợi cũ, đảm bảo lắp điện mặt trời	10.00		Đang thực hiện
2	01 Máy Loại xơ ngoại lai Uster Jossi Vision Shield	2.50	2.43	Đã hoàn thành (T.04/2025)
3	01 Buồng Trộn 10 ngăn MX-U10	~3.00	3.05	Đã hoàn thành (T.08/2025)
4	02 Máy Đánh Ống tự động Murata AICone, 60 cọc/máy, Loại Bobbin Tray	11.00	10.94	Đã hoàn thành (T.09/2025)
5	01 Máy Ghép thường LMW model LDB3, có 1 đầu ra	0.70	0.63	Đã hoàn thành (T.12/2025)
6	02 Buồng lọc bụi đôi model JYFO-III-8B, 55kW (cho chải thô cotton)	1.60	1.38	Đã hoàn thành (T.04/2025 và T.01/2026)
7	Hệ thống Thiết bị cải tiến, nâng cấp máy Sợi Con Rieter (25/27 máy G33, 21/21 máy G32)	10.00	9.61	Đã hoàn thành (T.10/2025)
8	01 Hệ thống Thiết bị chạy sợi lõi Spandex và Filament trên 01 máy Sợi Con Jingwei FA506-504	0.80	0.72	Đã hoàn thành (T.10/2025)
9	02 Robot cấp ống sợi con thông minh cho máy Đánh Ống	2.00		Đang thực hiện
10	Cụm kẹp mỗi sợi trên cọc sợi con của máy Sợi con Rieter G33	0.60	0.22	Đã hoàn thành (T.10/2025)
11	Hệ thống điều không, điện phụ trợ bổ sung cho Nhà máy Sợi 3	1.50		Đang thực hiện
	Tổng cộng	140.26	125.41	

Đối với dự án đầu tư thuộc giai đoạn 2025-2026: hiện vẫn còn 03 hạng mục chưa hoàn thành, là:

- Đầu tư thay thế mới Mái nhà xưởng 05 vạn cọc sợi cũ, đảm bảo lắp điện mặt trời: được thông qua chủ trương tại Nghị Quyết 418/NQ-HĐQT ngày 08/11/2024 và thông qua giá trị thực hiện (10 tỷ đồng) tại Nghị Quyết 207/NQ-HĐQT ngày 07/07/2025. Hiện đang thực hiện lập hồ sơ mời thầu, dự kiến thực hiện trong năm 2026-2027.
- Đầu tư 02 Robot cấp ống sợi con thông minh cho máy Đánh Ống: được thông qua tại Nghị Quyết 296/NQ-HĐQT ngày 24/09/2025, đã nhận hàng và đang quá trình chạy thử.
- Đầu tư Hệ thống điều không, điện phụ trợ bổ sung cho Nhà máy Sợi 3: được thông qua tại Nghị Quyết 207/NQ-HĐQT ngày 07/07/2025, hiện đang tiếp tục thực hiện và hoàn thành trong 6 tháng đầu năm 2026.

*** Nhận xét:**

Từ việc triển khai các nội dung đầu tư thay thế thiết bị theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT, Ban Kiểm soát đánh giá, HĐQT và Cơ quan Điều hành đã luôn theo dõi sâu sát, cập nhật liên tục tình hình của Công ty và thị trường để điều chỉnh công tác đầu tư phù hợp với nguồn lực tài chính đồng thời đáp ứng nhu cầu thực tế của nhà máy sản xuất. Từ đó, đưa ra những chỉ đạo đúng hướng, có trọng tâm, trọng điểm, phát huy hiệu quả tối ưu của các dự án đầu tư. Đối với quá trình thực hiện các dự án, Cơ quan Điều hành luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế đầu tư, đảm bảo đúng tiến độ dự án.

4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị:

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường biến động phức tạp và còn nhiều khó khăn, Ban Kiểm soát đánh giá cao vai trò của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong việc lãnh đạo và điều hành Công ty đạt được những kết quả kinh doanh khả quan.

HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ, 1 lần lấy ý kiến và nhiều cuộc họp mở rộng khác, bám sát chủ trương của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) để thảo luận và ban hành 11 Nghị quyết trong năm 2025 liên quan đến định hướng phát triển, giải pháp kinh doanh, đầu tư và sắp xếp tổ chức bộ máy của Công ty.

HĐQT thường xuyên giám sát, chỉ đạo sát sao hoạt động của Cơ quan Điều hành (CQĐH) trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều được ban hành đúng thẩm quyền, kịp thời, đảm bảo đáp ứng yêu cầu điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đồng thời, HĐQT cũng tập trung chỉ đạo, giám sát hoạt động của CQĐH trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty nhằm bảo đảm các hoạt động của Công ty tuân thủ quy định pháp luật & điều lệ, bám sát Nghị Quyết ĐHĐCĐ để triển khai các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ. HĐQT đã thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của Công ty, cổ đông và người lao động.

5. Kết quả giám sát đối với Cơ quan Điều hành Công ty:

Với tinh thần trách nhiệm và sự quyết tâm trong công tác điều hành, CQĐH đã triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT một cách nghiêm túc, đảm bảo tuân thủ Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, CQĐH đã chủ động thực hiện các giải pháp nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước cải thiện hiệu quả và ghi nhận sự tăng trưởng về lợi nhuận so với năm trước. Tuy nhiên, kết quả thực hiện chưa đạt kế hoạch lợi nhuận đã đề ra, cho thấy hoạt động kinh doanh vẫn chịu tác động đáng kể từ các yếu tố thị trường chung của ngành.

CQĐH luôn cố gắng duy trì việc làm, đảm bảo thu nhập và cải thiện đời sống cho người lao động. Tiếp tục tổ chức cho các CBCNV tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Nhìn chung, CQĐH đã nỗ lực trong công tác tổ chức và điều hành, song cần tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị, kiểm soát chi phí và chủ động hơn trong ứng phó với biến động thị trường nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch trong thời gian tới.

6. Kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với năm 2026:

Năm 2026 đặt ra bài toán khó khi toàn ngành Sợi phải đối mặt với "rủi ro kép" từ biến động thuế quan và căng thẳng địa chính trị, buộc các doanh nghiệp phải tái cấu trúc chiến lược để không chỉ giữ đơn hàng mà còn nâng cao giá trị gia tăng trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng khốc liệt. Căng thẳng giữa Mỹ, Israel và Iran leo thang khiến chi phí logistics tăng đột biến, giá dầu, nguyên liệu xơ và bông đều tăng lên, dự kiến sẽ ảnh hưởng rõ rệt vào tháng 5, 6/2026.

Trên cơ sở đó, Ban Kiểm soát kiến nghị một số nội dung trọng tâm như sau:

- + **Tăng cường quản trị vốn lưu động**, đặc biệt kiểm soát tồn kho nguyên liệu ở mức hợp lý, gắn với diễn biến thị trường nhằm hạn chế rủi ro giá và áp lực thanh khoản, đẩy nhanh việc hoàn thuế giá trị gia tăng.
- + **Kiểm soát chặt dòng tiền và đòn bẩy tài chính**, cân đối nguồn vốn phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư, giảm thiểu rủi ro tài chính trong bối cảnh lãi suất còn biến động.
- + **Điều hành sản xuất kinh doanh linh hoạt, thận trọng**, bám sát diễn biến thị trường để tối ưu hiệu quả đơn hàng và biên lợi nhuận.
- + **Tiếp tục chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn** cho người lao động; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động.
- + **Đánh giá hiệu quả đầu tư**, lựa chọn hạng mục và tiến độ triển khai phù hợp với năng lực tài chính, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.
- + **Đẩy mạnh phát triển thị trường và sản phẩm**, ưu tiên các phân khúc có biên lợi nhuận tốt, giảm phụ thuộc vào thị trường truyền thống. **Đa dạng hóa thị trường tiêu thụ:** Hiện nay thị trường Hàn Quốc đang chiếm đến 70% Doanh thu của Công ty. Đây là thị trường có tỷ suất sinh lời tốt và thời gian thanh toán nợ phải thu tốt. Tuy nhiên việc dồn một tỷ trọng lớn doanh thu vào một thị trường có thể dẫn đến rủi ro tập trung. Vì vậy ban lãnh đạo Công ty nên xem xét đa dạng hóa danh mục khách hàng tại nhiều thị trường khác nhau để phân tán rủi ro khi thị trường khu vực biến động.
- + **Tiếp tục chú trọng việc công bố thông tin** đúng thời hạn theo Quy định của Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- + **Thực hiện các nội dung của nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026**, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

III. Định hướng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2026:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban Kiểm soát xác định các trọng tâm công tác năm 2026 như sau:

Thẩm tra báo cáo tài chính quý, bán niên và năm, tập trung vào chất lượng lợi nhuận, dòng tiền và các chỉ tiêu an toàn tài chính.

Tăng cường giám sát công tác quản trị vốn lưu động, đặc biệt là hàng tồn kho, công nợ và dòng tiền nhằm kiểm soát rủi ro thanh khoản.

Giám sát việc triển khai các dự án đầu tư, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và hạn chế rủi ro tài chính.

Tiếp tục giám sát hoạt động của HĐQT và Cơ quan Điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định và khi phát sinh.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2025 của Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

*** Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- TV. BKS Cty;
- TV. HĐQT Cty;
- Người công bố thông tin;
- Đăng tải Website Cty;
- Lưu VT, KT-TC.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Ngọc Mai Chi



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2025
(Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán KPMG Việt Nam)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đvt: Triệu đồng

TT	TÀI SẢN	31/12/2025	31/12/2024
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	498,499	488,058
1	Tiền và tương đương tiền	26,995	52,096
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	9,500	16,000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	111,905	149,744
4	Hàng tồn kho	299,877	250,354
5	Tài sản ngắn hạn khác	50,222	19,864
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	515,255	423,841
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
2	TSCĐ	417,015	416,810
	- Tài sản cố định hữu hình	416,959	416,693
	- Tài sản cố định vô hình	56	116
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	92,152	1,853
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0
4	Tài sản dài hạn khác	6,088	5,178
5	Lợi thế thương mại		
III	TỔNG TÀI SẢN	1,013,754	911,899
IV	NỢ PHẢI TRẢ	754,744	674,825
1	Nợ ngắn hạn	426,380	377,650
2	Nợ dài hạn	328,364	297,176
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	259,010	237,074
1	Vốn chủ sở hữu	259,010	237,073
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	133,001	133,001
	- Thặng dư vốn cổ phần	52,790	52,790
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Quỹ đầu tư và phát triển	68,452	68,452
	- Vốn khác của chủ sở hữu	0.83	0.83
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4,766	-17,170
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
3	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		
VII	TỔNG NGUỒN VỐN	1,013,754	911,899



Kết quả hoạt động kinh doanh (áp dụng với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ)

Đvt: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2024
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,106,889
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,106,889
4	Giá vốn hàng bán	986,523
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	120,366
6	Doanh thu hoạt động tài chính	15,086
7	Chi phí tài chính	39,856
8	Lãi/lỗ được chia từ Công ty liên kết	0
9	Chi phí bán hàng	46,567
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	28,124
11	LN thuần từ hoạt động kinh doanh	20,905
12	Thu nhập khác	2,809
13	Chi phí khác	104
14	Lợi nhuận khác	2,705
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23,610
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,675
17	Lợi nhuận sau thuế	21,935
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,649

Các chỉ tiêu tài chính

Đvt: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	50.83%	46.48%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	49.17%	53.52%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	74.45%	74.00%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	25.55%	26.00%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.47	0.62
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.17	1.28
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	%	2.16%	1.66%
	- Tỷ suất LNST/doanh thu thuần	%	1.98%	1.14%
	- Tỷ suất LNST/nguồn vốn chủ sở hữu	%	8.47%	6.39%

